

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26/5/2020

V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung, Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 26/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2020/TLST-HNGS ngày 07/02/2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXX-ST ngày 17/4/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 10A/2020/QĐHPT-TA ngày 07/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985

HKTT và trú tại: Đội 8, Thôn C, xã K, huyện K, Hải Dương.

Bị đơn: Anh **Tô Tiến H**, sinh năm 1986

HKTT và Trú tại: Đội 8, Thôn C, xã K, huyện K, Hải Dương.

(Chị H và anh H đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đăng ký tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương ngày 01/12/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Nghĩ đến các con chị đã cố gắng chịu đựng tuy nhiên anh H ngày càng quá đáng, không quan tâm đến chị cùng các con. Tất cả kinh tế gia đình đều do chị gánh vác dẫn đến cuộc sống khó khăn, túng thiếu nhưng anh H cũng bỏ mặc. Mặt khác, anh H còn không chung thủy trong tình cảm vợ chồng, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Từ năm 2016 chị đã đưa các con về sống tại nhà bố mẹ đẻ, còn anh H vẫn sống cùng mẹ đẻ tại Chuẩn Thừng – Kim Đinh – Kim Thành, từ đó vợ chồng không ai quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Theo biên bản lấy lời khai của mẹ anh H là bà Lục Thị T cũng xác định vợ chồng chị H anh H kết hôn năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng ở cùng gia đình bà, đến năm 2012 thì vợ chồng ra ở riêng. Tuy nhiên, sau khi ra ở riêng thì vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, nguyên nhân do anh H có tình cảm với người phụ nữ khác không quan tâm đến vợ con. Gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H vẫn không thay đổi. Đến năm 2016 chị H đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ sống còn anh H chuyển về sống cùng gia đình bà. Nhiều lần Tòa án báo gọi anh H lên làm việc, anh H biết nhưng không lên.

- *Về quan hệ con chung*: Chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Tô Thị Yến N, sinh ngày 20/9/2009 và Tô Hồng N1 sinh ngày 10/10/2012. Nay quan điểm của chị H xin được nuôi 2 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H vắng mặt trong các buổi làm việc nên không có quan điểm về con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H xác định không có nên đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh H vắng mặt trong các buổi làm việc tại tòa án nên không có quan điểm.

Tại phiên tòa: chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh H, xin được nuôi 2 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại

phiên toà Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị H được ly hôn anh H. Về con chung: Áp dụng Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Giao cháu Tô Thị Yến N sinh ngày 20/9/2009 và Tô Hồng Nhung sinh ngày 10/10/2012 cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Tô Tiến H kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Đinh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị H thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H là do hai bên không hợp nhau về tính tình, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, xảy ra cãi nhau. Anh H vắng mặt trong các buổi làm việc không có quan điểm cụ thể về việc chị H xin ly hôn anh, tuy nhiên việc anh H vắng mặt là do anh cố tình không đến, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho mẹ anh H là bà Tuyền, bà Tuyền đã thông báo và giao lại cho anh, anh biết việc chị H ly hôn nhưng anh vẫn cố tình không đến Tòa án làm việc. Căn cứ vào lời khai của mẹ anh H, mẹ chị H và biên bản xác minh tại UBND xã đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã xảy ra trong thời gian dài (từ năm 2016 đến nay), vợ chồng sống xa cách nhau nên tình cảm dần phai nhạt. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Tô Tiến H là phù hợp.

[2] Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu xin được nuôi cả hai con chung của chị H thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Tô Thị Yến N và Tô Hồng N1 thì 2 cháu đều có nguyện vọng xin được ở cùng mẹ. Chị H xin nuôi cả 2 con và có thu nhập, nơi ở ổn định, anh H cố tình không đến Tòa án và cũng không có quan điểm về việc nuôi con. Mặt khác, 2 cháu vẫn do chị H trực tiếp nuôi và chăm sóc từ năm 2016 đến nay. Để đảm bảo cho cuộc sống ổn định của các cháu nên cần giao cháu Tô Thị Yến N

và Tô Hồng N1 cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau này anh H có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết. Anh H vắng mặt, sau này nếu có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị H có đơn yêu cầu ly hôn nên phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Tô Tiến H.

3. Về quan hệ con chung: Giao cháu Tô Thị Yến N, sinh ngày 20/9/2009 và Tô Hồng N1 sinh ngày 10/10/2012 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị H tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2018/0001313 ngày 07 tháng 02 năm 2020.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H, anh H. Báo cho chị H, anh H biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã K, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Ngọc Bích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Minh Nguyễn Thị Quy

Nguyễn Thị Ngọc Bích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Minh Đào Xuân Tím

Nguyễn Thị Ngọc Bích

